

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2023/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Xét Tờ trình số 6580/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp phát triển
kinh tế - xã hội năm 2024 và Tờ trình số 7071/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm
2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh số liệu trong Báo cáo tình
hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm
2024 và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát
triển kinh tế - xã hội năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình
thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế
- xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm
vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đề ra trong báo cáo
của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, đề nghị tập trung tổ chức thực hiện tốt một
số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế -

xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục phát triển kinh tế ổn định, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung, sạch, an toàn và hướng đến xuất khẩu; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng mới. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; quan tâm đời sống người có công với cách mạng, người nghèo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế và phòng, chống tham nhũng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và liên kết hợp tác.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phấn đấu đạt 6,5% - 7%; trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản (khu vực I) tăng 3,84%; khu vực công nghiệp - xây dựng (khu vực II) tăng 10,89%; khu vực dịch vụ (khu vực III) tăng 6,76%; thuế sản phẩm tăng 2,64%;

b) Cơ cấu kinh tế: khu vực I: 32,87%; khu vực II: 21,59%; khu vực III: 42,4%; thuế sản phẩm: 3,15%;

c) Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.750 triệu USD (trở lên);

d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 23.500 tỷ đồng;

đ) GRDP bình quân đầu người đạt 60,3 triệu đồng/người;

e) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Trung ương giao đạt 5.820 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 5.680 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 140 tỷ đồng), chỉ tiêu địa phương phấn đấu là 5.900 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 5.760 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 140 tỷ đồng);

g) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 27%;

h) Thành lập mới ít nhất 50 tổ hợp tác; 15 hợp tác xã; 01 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp;

i) Công nhận ít nhất 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 14 xã nông thôn mới nâng cao, 05 xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Mỏ Cày Nam đạt chuẩn huyện nông thôn mới; phấn đấu huyện Châu Thành, Thạnh Phú và Mỏ Cày Bắc cơ bản đạt tiêu chí huyện nông thôn mới; huyện Chợ Lách cơ bản đạt tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao;

k) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 47%.

l) Tỷ lệ hộ nghèo còn 2,25% (giảm 0,25%/năm);

m) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%; trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 38%;

n) Đạt 32,3 giường bệnh/vạn dân; 10,27 bác sĩ/vạn dân;

o) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,51%; lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 18% và tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 15,28% so với lực lượng lao động;

p) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 95%, khu vực nông thôn đạt 79%; tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 50% hộ dân;

q) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 83,5%;

r) Giải quyết việc làm 20.000 lao động, trong đó có trên 2.500 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

s) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5%, dân quân tự vệ đạt trên 85% so tổng lực lượng;

t) Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện Mỏ Cày Bắc, huyện Giồng Trôm và thành phố Bến Tre; hoàn thành nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã;

u) Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai/tệ nạn xã hội; kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí;

v) Điều tra, khám phá án hình sự đạt 80% trở lên, không xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt trên 90%.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện.

b) Tập trung tối đa các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện 11 công trình, dự án và các chương trình theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhất là dự án xây dựng cầu Rạch Miễu 2 và Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2; sớm hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận để mời gọi, thu hút đầu tư cùng với các cụm công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với Tiền Giang và Trà Vinh; khởi công xây dựng cầu Ba Lai 8, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre; đồng thời, chuẩn bị các điều kiện khởi công Nhà máy sản xuất Hydro xanh Bến Tre.

c) Xây dựng, trình phê duyệt và triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực theo định hướng phát triển tỉnh Bến Tre về hướng Đông.

d) Về phát triển kinh tế

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2023. Tiếp tục xây dựng vùng sản xuất tập trung, gắn với phát triển chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh; bảo vệ, khai thác và tăng cường quảng bá 08 chuỗi sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; xúc tiến mở rộng thị trường tiêu thụ nông, thủy sản; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, vận động phát triển ít nhất 500 ha nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chuỗi sản phẩm dừa; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển Cây giống và Hoa kiểng huyện Chợ Lách mang tầm quốc gia, Đề án Làng dừa huyện Mỏ Cày Nam, Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bến Tre (OCOP). Chủ động thực hiện tốt công tác phòng trừ, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Chủ động triển khai quyết liệt các giải pháp phòng, chống xâm nhập mặn năm 2024, quyết tâm không để thiếu nước ngọt phục vụ tốt cho sinh hoạt, sản xuất, đảm bảo tốt cho sức khỏe và đời sống Nhân dân.

Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ gắn với chuỗi giá trị nông nghiệp và vùng nguyên liệu để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường. Tập trung xúc tiến, kêu gọi các dự án đầu tư công nghiệp quy mô lớn; hỗ trợ giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Tân Thành Bình, Phong Năm, Thị trấn - An Đức. Quan tâm hỗ trợ các dự án điện gió đã hoàn thành thực hiện các thủ tục đấu nối với lưới điện quốc gia, phân đấu đưa vào khai thác 115 MW điện gió; hỗ trợ giải phóng mặt bằng các công trình điện 110 kV; hoàn thành giải phóng mặt bằng Dự án đường Bắc Nam phục vụ Khu công nghiệp Phú Thuận và Cụm công nghiệp Phong Năm, liên huyện Bình Đại - Giồng Trôm (ĐT.DK08).

Tập trung thu hút đầu tư hạ tầng thương mại; chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ mới, ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy phát triển hiệu quả thị trường trong nước, đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, kết nối cung cầu trong nước, tiêu thụ hàng hóa dịp lễ, Tết Nguyên đán 2024. Tăng cường kiểm soát, phòng chống gian lận thương mại.

Tranh thủ tối đa cơ hội, xu hướng phục hồi của các thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực, các sản phẩm OCOP của tỉnh. Kịp thời thông tin về thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn mới của các nước đối tác xuất khẩu, tranh thủ cơ hội xuất khẩu từ FTA đã ký kết; khai thác hiệu quả thị trường Halal. Chú trọng phát triển dịch vụ logistics, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng xuất khẩu.

Thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch; đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành trong nước và quốc tế; phát

triển các loại hình, sản phẩm, dịch vụ du lịch mới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án làng Văn hóa du lịch Chợ Lách. Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, vui chơi giải trí, viễn thông, vận tải, đào tạo, y tế.

Quản lý ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách theo hướng nâng năng lực tự chủ cấp huyện và cấp xã, phát huy vai trò của hội đồng tư vấn thuế cấp xã. Quản lý chặt chẽ và chống thất thu trên lĩnh vực khai thác, sử dụng tài nguyên cát lòng sông và đất đai, các nguồn thu trong lĩnh vực thương mại điện tử và cá nhân kinh doanh trên nền tảng số; khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; tích cực vận động các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ thuế tại Bến Tre. Chi ngân sách đúng quy định pháp luật, đảm bảo chi an sinh xã hội và kinh phí thực hiện các chính sách đã ban hành; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi cho đầu tư phát triển.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tăng khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, góp phần dẫn dắt, kích hoạt các nguồn lực của xã hội; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc về cung ứng vật liệu xây dựng, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đô thị, phân đấu triển khai ít nhất 76,9 ha các dự án đô thị. Thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ, tháo gỡ khó khăn sớm hồi phục thị trường bất động sản; triển khai Đề án của Chính phủ về “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”.

Tiếp tục triển khai Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, chú trọng mời gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Bến Tre. Tiếp tục triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2023 - 2025; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tập trung triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2023 - 2024, đặc biệt là tình hình xâm nhập mặn. Tích cực phòng chống khai thác cát trái phép; hoàn thành Dự án hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 06 xã thuộc thành phố Bến Tre (giai đoạn 2022 - 2024); xây dựng và triển khai Đề án kiểm kê tài nguyên nước của tỉnh đến năm 2025. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, từng bước khắc phục ô nhiễm môi trường về rác thải; triển khai phương án tái cơ cấu Nhà máy xử lý rác Bến Tre; thu hút đầu tư nhà máy rác tại các huyện, thành phố; quan tâm phát triển kinh tế theo hướng xanh, tín chỉ các bon; tiếp tục triển khai Đề án trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng xã nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông

thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại các huyện Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Thạnh Phú, Châu Thành, Bình Đại và Chợ Lách.

đ) Về văn hóa - xã hội

Tiếp tục chú trọng phát triển toàn diện văn hóa; thực hiện tốt công tác bảo tồn di sản văn hóa kết hợp với khai thác du lịch; xây dựng và phát huy vai trò các thiết chế văn hóa; phát triển mạnh phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn tinh có thể mạnh; xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh; quan tâm công tác phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

Tiếp tục nâng cao công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe của người dân; đảm bảo đủ thuốc khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, khu vực chuyên khoa sâu. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn; quan tâm chế độ cho đội ngũ cán bộ y tế ở cơ sở. Phát triển nhanh các dịch vụ y tế chất lượng cao. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh truyền nhiễm; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng thiếu thuốc, vắc-xin. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền giai đoạn 2.

Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với hội nhập quốc tế nhằm phát triển nguồn chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới năm học 2023 - 2024. Tiếp tục thực hiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi ở các địa bàn có điều kiện; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện có hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Khảo sát, thống kê để có lộ trình đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp, đặc biệt là các nơi cơ sở vật chất đã xuống cấp, nguy cơ mất an toàn cao.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và giảm nghèo; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Tập trung hỗ trợ hộ nghèo phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững. Hỗ trợ kịp thời các hộ dân sống trong vùng dự án, khu vực lân cận bãi rác tập trung. Quan tâm theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030.

Tập trung đẩy nhanh ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác chuyển đổi số ở các ngành và địa phương. Phát triển Công đăng ký

tên miền Quốc gia .vn tại Bến Tre.

e) Về quốc phòng - an ninh

Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền và an ninh biên giới biển; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm; kiểm soát hiệu quả an ninh mạng; nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án, tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố. Tiếp tục xây dựng trụ sở Công an cấp xã trong năm 2024 theo lộ trình. Ngăn chặn triệt để tình trạng tàu cá trên địa bàn khai thác thủy sản trái phép tại vùng biển nước ngoài (IUU).

g) Công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phấn đấu nâng cao điểm số và thứ hạng các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR-INDEX, triển khai chỉ số PGI. Triển khai có hiệu quả Đề án số 08-ĐA/TU ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tỉnh ủy về thí điểm tạo nguồn cán bộ giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030; ban hành chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Bến Tre. Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy. Xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Bến Tre đến năm 2030; tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2025 theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực và thực hiện những nội dung đã được kết luận sau thanh tra. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử những vụ án tham nhũng được dư luận quan tâm. Tập trung các giải pháp thực hiện tốt chính sách pháp luật về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

h) Tăng cường các hoạt động hợp tác, liên kết vùng; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2025; liên kết tiểu vùng. Triển khai các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế để huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển của địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực về hợp tác và hội nhập quốc tế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Trong quá trình thực hiện, kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đúng quy định để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến